

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 430/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 29-12-2020  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Thanh Phú.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Nhiệm.
2. Bà Nguyễn Thị Nhân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 305/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim K, sinh năm 1989 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

*2. Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn ly hôn ngày 25/8/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim K trình bày:

Chị và anh Nguyễn Minh T bắt đầu chung sống từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V theo giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 10/01/2008, hôn nhân do quen biết. Quá trình chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T thường xuyên nhậu nhẹt không chăm lo cho gia đình và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác.

Chị đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2020 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 10/6/2008 và Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 09/6/2011; hiện cháu H đang sống với chị, cháu Th đang sống với anh T. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, đồng ý để anh T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th; chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

\* Bị đơn anh Nguyễn Minh T vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại bản tự khai ngày 06/11/2020 (BL: 20) anh T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Kim K bắt đầu chung sống từ năm 2008, có đăng ký kết hôn, hôn nhân do quen biết. Vợ chồng chung sống đến đầu tháng 9/2020 thì chị K tự chuyển trường cho con và thuê phòng trọ sống. Chị K yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị K trình bày. Ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

\* Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn được; đối với con chung hiện cháu H đang sống với chị K, cháu Th đang sống với anh T nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị K yêu cầu ly hôn với anh T và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên đây là tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1

Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T là bị đơn có nơi cư trú tại ấp A, xã V, huyện G nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị K có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; anh T đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị K, anh T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh T chung sống trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã V cấp giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 10/01/2008 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị K và anh T xảy ra mâu thuẫn kéo dài không tự hàn gắn được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập để tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm giữa hai bên nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do, điều đó chứng tỏ anh T không quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*.

Theo Biên bản xác minh ngày 06/11/2020 (BL: 24) của Tòa án đối với chính quyền địa phương nơi chị K và anh T cư trú thì nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng là do anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên cần xác định tình trạng mâu thuẫn giữa chị K và anh T đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị K và anh T có 02 con chung chưa thành niên tên Nguyễn Thị Mỹ H và Nguyễn Thị Kim Th. Chị K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, đồng ý để anh T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th. Phía anh T thì yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung.

Tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con; ...”*.

Do anh T vắng mặt nên không có sự thỏa thuận với chị K về người trực tiếp nuôi con chung. Tại tờ tự khai BL: 22, 23) thì cháu H thể hiện nguyện vọng được sống chung với chị K, cháu Th thể hiện nguyện vọng được sống chung với anh T. Theo Biên bản xác minh ngày ngày 06/11/2020 nêu trên thì cháu H hiện đang sống chung với chị K, cháu Th đang sống chung với anh T. Để tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo sự phát triển bình thường cho các cháu nên Hội đồng xét xử giao cháu H cho chị K được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Th cho anh T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị K, anh T không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Về chia tài sản, nợ chung: Chị K, anh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị K là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim K.

**1.1** Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim K được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

**1.2.** Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 10/6/2008 cho chị Nguyễn Thị Kim K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 09/6/2011 cho anh Nguyễn Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Nguyễn Thị Kim K, anh Nguyễn Minh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Kim K, anh Nguyễn Minh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

**2.** Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0016827 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, nên chị K đã nộp xong án phí.

Anh Nguyễn Minh T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai bản án, chị Nguyễn Thị Kim K và anh Nguyễn Minh T được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**4.** Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành

án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thanh Phú**